

### III. Các hoạt động dạy- học

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>1. Ôn định</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ</p> <p>3. Dạy bài mới</p> <p>a. Giới thiệu bài: Nêu MĐ- YC tiết học</p> <p>b. Phần nhận xét</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Em có nhận xét gì về các tiếng cấu tạo nên từ phức: Truyện cổ, ông cha?</li><li>- Nhận xét về từ phức: thăm thì?</li><li>- Nêu nhận xét về từ phức : chằm chằm, cheo leo, se sẽ ?</li></ul> <p>c. Phần ghi nhớ</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV giải thích nội dung ghi nhớ (lưu ý với từ láy: luôn luôn)</li></ul> <p>d. Phần luyện tập</p> <p>Bài tập 1:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV nhắc h/s chú ý các từ in nghiêng, các từ in nghiêng và in đậm.</li></ul> <p>Bài tập 2:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV phát các trang từ điển đã chuẩn bị</li><li>- Treo bảng phụ</li><li>- Nhận xét, chốt lời giải đúng.</li></ul> <p>(giải thích cho học sinh những từ không có nghĩa, hoặc nghĩa không đúng ND bài)</p> <p>4. Củng cố- dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Cho HS đọc lại ghi nhớ và lấy ví dụ</li><li>- Hệ thống bài và nhận xét giờ học</li><li>- VN học bài và tiếp tục chuẩn bị bài sau</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Kiểm tra sĩ số, hát</li><li>- 2 em trả lời câu hỏi: Từ đơn và từ phức khác nhau ở điểm gì?</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- Nghe</li><li>- 1 em đọc bài 1 và gợi ý, lớp đọc thầm.</li><li>- Đều do các tiếng có nghĩa tạo thành (truyện cổ = truyện + cổ...)</li><li>- Tiếng có âm đầu “ th” lặp lại</li><li>- Lặp lại vần eo(cheo leo)</li><li>- Lặp lại cả âm và vần(chằm chằm, se sẽ)</li><li>- Vài h/s nêu lại</li><li>- 2em đọc ghi nhớ , cả lớp đọc thầm.</li><li>- 2 tiếng lặp lại hoàn toàn</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- 2em đọc yêu cầu của bài</li><li>- HS làm bài cá nhân</li><li>- Vài em đọc bài</li><li>- Trao đổi theo cặp</li><li>- Làm bài vào phiếu đã chuẩn bị</li><li>- Đại diện nhóm trình bày kết quả</li><li>- Chữa bài đúng vào vở.</li></ul>

Toán

### Tiết 17. LUYỆN TẬP

#### I. Mục đích yêu cầu:

Giúp HS:

- Củng cố về viết và so sánh các số tự nhiên.
- Bước đầu làm quen với bài tập dạng  $x < 5$ ;  $68 < x < 92$  (với  $x$  là số tự nhiên).

- Giáo dục học sinh yêu thích học toán.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Phấn màu, Bảng phụ chép bài 3. SGK toán 4.

**III. Các hoạt động dạy học**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Để viết các số tự nhiên ta dùng mấy chữ số?</li></ul> <p>3. Bài mới:</p> <p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Cho HS làm vở</li><li>- Nhận xét và bổ sung</li></ul> <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Cho HS làm vở.</li></ul> <p>+ Từ 0 đến 9 có mấy số?</p> <p>+ Từ 0 đến 99 có bao nhiêu số?</p> <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV treo bảng phụ.</li><li>- Cho HS làm vào vở.</li></ul> <p>Bài 4:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV giới thiệu bài tập: <math>x &lt; 5</math> (Đọc : x bé hơn 5).</li><li>- Cho HS tự đọc trong SGK</li></ul> <p>Bài 5:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Cho HS làm vào vở</li><li>- Chấm một số vở và chữa</li></ul> <p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Có bao nhiêu số có ba chữ số ?</li><li>- Hệ thống bài và nhận xét</li><li>- Về nhà ôn lại bài</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS nêu</li><li>- Nhận xét và bổ sung</li></ul> <p>HS: Tự làm bài rồi chữa bài.</p> <p>Kết quả: a) 0; 10; 100</p> <p>b) 9, 99, 999</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS: Tự làm bài rồi chữa bài.</li></ul> <p>a) Có 10 số có 1 chữ số là: 0; 1; 2; 3; 4; 5; 6; 7; 8; 9</p> <p>b) Có 90 số có 2 chữ số là: 10; 11; 12; ...; 99</p> <p>HS: - Các nhóm làm vào phiếu.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Đại diện nhóm lên dán kết quả.</li><li>- Nhận xét và chữa</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS làm vở - 2HS lên bảng</li><li>- Nhận xét và chữa</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS làm vở - Nêu miệng kq</li><li>- Nhận xét và bổ sung</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS trả lời</li></ul>

Kể chuyện:

Tiết 4. **MỘT NHÀ THƠ CHÂN CHÍNH**

**I. Mục đích yêu cầu:**

- Rèn kĩ năng nói: Dựa vào lời kể của GV và tranh minh hoạ, HS trả lời được các câu hỏi về nội dung truyện, kể lại được truyện.

Hiểu truyện, ý nghĩa của câu chuyện : Ca ngợi nhà thơ chân chính, có khí phách cao đẹp, thà chết trên giàn lửa thiêu, không chịu khuất phục cường quyền.

- Rèn kĩ năng nghe: Chăm chú nghe cô giáo kể chuyện, nhớ chuyện.

Theo dõi bạn kể chuyện, nhận xét đúng và kể tiếp.

- Giáo dục học sinh lối sống phải ngay thẳng, chân thực.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Tranh minh hoạ truyện.

- Bảng phụ viết sẵn nội dung yêu cầu 1.

**III. Các hoạt động dạy- học**

1. Kiểm tra bài cũ 2. Dạy bài mới a. Giới thiệu bài: Nêu MĐ- YC b. GV kể chuyện - Kể lần 1 kết hợp giải nghĩa từ khó - Kể lần 2: Treo bảng phụ - GV kể kết hợp tranh minh hoạ đoạn 3. - Kể lần 3: GV kể  c. Hướng dẫn kể chuyện, trao đổi về ý nghĩa của truyện. *Yêu cầu 1: - Dân chúng phản đối nhà vua bạo ngược bằng cách nào?  - Nhà vua độc ác đã làm gì ?  - Thái độ của mọi người thế nào ?  Vì sao vua thay đổi thái độ ? *Yêu cầu 2: - Kể chuyện theo nhóm - Thi kể chuyện - GV nhận xét, khen học sinh kể tốt	- 2 em kể chuyện về lòng nhân hậu.  - Nghe giới thiệu  - HS nghe - Nghe, tìm hiểu nghĩa từ khó. - Cả lớp đọc thầm yêu cầu.1 em đọc to - HS nghe - Quan sát tranh  - 1 em đọc yêu cầu 1 - 1 em đọc các câu hỏi - 2 em trả lời - Lớp bổ xung - Ra lệnh bắt giam tất cả các nhà thơ và nghệ nhân hát rong. - Mọi người lần lượt khuất phục, chỉ có 1 người im lặng. - Vì vua khâm phục, kính trọng lòng trung thực của nhà thơ. - 1 em đọc yêu cầu 2 - Từng cặp tập kể từng đoạn và cả bài
--	---

<p>3. Củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Nêu ý nghĩa của chuyện ?</li><li>- Nhận xét giờ học và biểu dương những em kể tốt.</li><li>- Về nhà tập kể lại chuyện.</li></ul>	<p>Sau đó trao đổi ý nghĩa</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Xung phong kể trước lớp</li><li>- Lớp nhận xét</li></ul>
--	---

Lịch sử

**Tiết 4. NƯỚC ÂU LẠC**

**I- Mục đích yêu cầu:** Học xong bài này HS biết:

- Nước Âu Lạc là sự nối tiếp của nước Văn Lang
- Thời gian tồn tại của nước Âu Lạc, tên Vua, nơi kinh đô đóng
- Sự phát triển về quân sự của nước Âu Lạc
- Ng/ nhân thắng lợi và thất bại của nước Âu Lạc trước sự xâm lược của Triệu Đà

**II- Đồ dùng dạy học**

- Lược đồ Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ
- Hình trong SGK phóng to ; Phiếu HTập của HS

**III- Các hoạt động dạy và học:**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1- Kiểm tra: Nêu tục lệ của người Lạc Việt ở địa phương em - Nhận xét và đánh giá	- 2 em trả lời - HS nhận xét
2- Dạy bài mới: + HĐ1: Làm việc cá nhân	

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS đọc SGK và làm bài tập điền vào ô trống:</li> <li>- Sống cùng trên 1 địa bàn</li> <li>- Điều biết chế tạo đồ đồng</li> <li>- Điều biết rèn sắt</li> <li>- Điều trồng lúa và chăn nuôi</li> <li>- Tục lệ có nhiều điểm giống nhau</li> <li>- GV nhận xét và kết luận</li> <li>+ HĐ2: Làm việc cả lớp</li> <li>- GV treo lược đồ hình 1</li> <li>- Gọi HS x/ định nơi đ/ đô nước Âu Lạc</li> <li>- So sánh sự khác nhau về nơi đóng đô của nước Văn Lang và nước Âu Lạc?</li> <li>- Nêu tác dụng của nỏ và thành Cổ Loa</li> <li>+ HĐ3: Làm việc cả lớp</li> <li>- Cho HS đọc SGK và kể lại cuộc kháng chiến chống quân Triệu Đà của ND ta</li> <li>- Vì sao cuộc xâm lược của quân Triệu Đà bị thất bại</li> <li>- Vì sao năm 179 TCN nước Âu Lạc lại rơi vào ách đô hộ của phong kiến phương Bắc</li> <li>- GV nhận xét và rút ra kết luận</li> <li>3- Củng cố - dặn dò:</li> <li>- Hệ thống bài và nhận xét giờ.</li> <li>- Về nhà học bài và tìm hiểu thêm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc SGK</li> <li>- HS tiến hành đánh dấu vào ô trống</li> <li>- 1 vài em báo cáo kết quả</li> <li>- Nhận xét và bổ sung</li> <li>- 1 số HS lên chỉ vị trí nơi đóng đô của nước Âu Lạc</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS thực hành kể</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- Nhận xét và bổ sung</li> </ul>
---	--

Toán ( L).

### LUYỆN TẬP

**I. Mục đích yêu cầu:**

Giúp HS:

- Củng cố về viết và so sánh các số tự nhiên.
- Bước đầu làm quen với bài tập dạng  $x < 601$ ;  $2020 < x < 70000$  (với x là số tròn trăm, tròn nghìn).
- \* Giáo dục ý thức chăm chỉ học tập.

**II. Đồ dùng dạy học :**

- Vở luyện tập toán 4 tập 1 - bảng

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1- Kiểm tra: Kết hợp 2- Bài học: * Hướng dẫn tự học Bài 1 (Trang 17) - GV nhận xét và chốt kết quả đúng $1120 > 987$ $35\ 762 = 35\ 000 + 762$ $45\ 627 < 54\ 103$ $47\ 298 < 47\ 200 + 100$ $362\ 768 > 358\ 986$ $501\ 385 > 501\ 000 + 85$ Bài 2( Trang 17 ) - GV nhận xét và chốt kết quả đúng a/ 7864 ; 8761 ; 10 548 ; 93 010 b/ 97 001 ; 89 257 ; 86 988 ; 79 999 Bài 3 (Trang 17) Viết số thích hợp vào chỗ chấm - GV nhận xét và chốt kết quả đúng a/ Có 900 số có ba chữ số b/ Có 9000 số có bốn chữ số c/ Có 90 000 số có năm chữ số d/ Có 900 000 số có sáu chữ số Bài 4: (Trang 17) Viết số thích hợp vào chỗ chấm. - Gọi học sinh nêu yêu cầu - Cho HS tự làm vở Toán - Gọi 2 HS lên chữa bài. - GV nhận xét và chốt kết quả đúng a/ 100 ; 200; 300; 400 ; 500 b/ 3000 ; 4000 ; 5000 ; 6000 3- Củng cố - dặn dò: - Hệ thống bài ; Y/c hs nêu lại nội dung vừa luyện tập - Nhận xét giờ.	- Kết hợp với bài học  - HS nêu yc của bài - Nêu cách so sánh - Tự làm bài vào vở BT - 2 em lên bảng chữa  - HS nêu yc của bài - Tự làm bài vào vở BT - 1 em lên bảng chữa - Nhận xét bài làm của bạn  - HS nêu yc của bài - Tự làm bài vào vở BT - 1 em lên bảng chữa - Nhận xét bài làm của bạn  - HS đọc đề bài - HS làm bài vào vở. - Học sinh lên bảng chữa - Nhận xét bài làm của bạn

**BÀI THỨ TƯ**

Tập đọc

**Tiết 8. TRE VIỆT NAM**

**I. Mục đích yêu cầu**

- Biết đọc lưu loát, diễn cảm, phù hợp nội dung, cảm xúc và nhịp điệu của bài thơ.